

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 29-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Xuân Thanh.

Ông Lê Văn Rễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/HSST-QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm: 1992, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Kim H; vợ: Phan Thị Mộng C, con: có 02 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Anh Huỳnh Văn P, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện D, tỉnh Long An. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Phước V, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Anh Vương Văn M, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy P, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Ấp T 1, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06-5-2018 Lê Văn G biết gia đình chị Nguyễn Thị Lệ T (hàng xóm của G) tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đi vắng, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà của chị T bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, G vào nhà chị T thấy xe mô tô biển số 70C1-223.33 của chị T để bên hiên nhà, trong nhà có chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe nên G lấy trộm và điều khiển đến tiệm cầm đồ T tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh do anh Huỳnh Phước V làm chủ, bán được 14.000.000 đồng sang Campuchia đánh bạc thua hết. Sau khi mua xe, anh V bán lại cho anh Vương Văn M sử dụng, anh M tiếp tục bán lại cho anh Nguyễn Duy P. Ngày 05-6-2018 chị T phát hiện anh P sử dụng xe mô tô nói trên nên báo Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh yêu cầu giải quyết. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định G lấy trộm xe của chị T nên khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam Lê Văn G để xử lý và thu hồi xe mô tô trả cho chị T. Anh Huỳnh Phước V đã bồi thường tiền mua xe cho anh Vương Văn M và anh M cũng đã bồi thường tiền mua xe cho anh Nguyễn Duy P xong.

Tại Cơ quan điều tra, G thừa nhận hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác định G còn thực hiện 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 27-7-2018 G đang uống cà phê tại quán Y thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì anh Huỳnh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 62S1-148.08 đến quán, do quen biết từ trước nên G mời anh P cùng uống cà phê. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, G nhờ anh P chở đến tịnh xá N thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để gặp người tên H (không rõ lai lịch) lấy tiền, P đồng ý. Khi đến khu vực trạm xăng C thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, xe P hết xăng, cả hai vào đổ xăng 30.000 đồng nhưng không có tiền trả nên G thế điện thoại di động tại trạm xăng rồi cả hai tiếp tục đi. Đi được một đoạn, G nhớ số điện thoại của H được lưu trên điện thoại di động đã thế ở trạm xăng nên cùng P quay lại lấy điện thoại di động và để P ở lại trạm xăng làm tin. G điều khiển xe của anh P sang Campuchia bán cho người đàn ông không rõ lai lịch được 7.500.000 đồng, đánh bạc thua hết và bỏ trốn. Ngày 30/7/2018, P không thấy G trả xe nên đến báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh giải quyết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 14-8-2018, G về nhà, khi đến khu vực bến “Rồng Giá” thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thấy xe mô tô biển số 70HA-4697 của anh Phạm Văn P đang để tại bến không người trông giữ

nên lên lút lấy xe của anh P điều khiển sang Campuchia cầm cố cho người đàn ông không rõ lai lịch được 1.200.000 đồng, đánh bạc thua hết.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HDDG ngày 13-6-2018; số 43 ngày 02-8-2018 và số 50 ngày 31-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70C1-223.33 có giá trị là 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng; xe mô tô biển số: 62S1-148.08 có giá trị là 14.900.000 (*mười bốn triệu chín trăm nghìn*) đồng; xe mô tô biển số: 70HA-4697 có giá trị là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 70C1-223.33 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, đã trả chủ sở hữu xong.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Huỳnh Phước V yêu cầu bồi thường 14.000.000 đồng, anh Huỳnh Văn P yêu cầu bồi thường 14.900.000 đồng; anh Phạm Văn P yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng. G chưa bồi thường.

Lê Văn G không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 54/QĐ/KSĐT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Lê Văn G về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 và Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn G về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 và Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đối với bị cáo G từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu sơn trắng đen bạc, có biển số: 70C1-223.33, số máy JA39E0220722, số khung 3906HY220682, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Lệ T xong.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 06-5-2018 Lê Văn G biết gia đình chị Nguyễn Thị Lệ T đi vắng, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà của chị T bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, G vào nhà chị T thấy xe mô tô biển số 70C1-223.33 của chị T để bên hiên nhà, trong nhà có chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe nên G lấy trộm và điều khiển đến tiệm cầm đồ T tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh do anh Huỳnh Phước V làm chủ, bán được 14.000.000 đồng sang Campuchia đánh bạc thua hết. Sau khi mua xe, anh V bán lại cho anh Vương Văn M sử dụng, anh M tiếp tục bán lại cho anh Nguyễn Duy P. Ngày 05-6-2018 chị T phát hiện anh P sử dụng xe mô tô nói trên nên báo Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh yêu cầu giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, G thừa nhận hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác định G còn thực hiện 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 27-7-2018 G uống cà phê tại quán Y thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì anh Huỳnh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 62S1-148.08 đến quán, do quen biết nên G mời anh P uống cà phê. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, G nhờ anh P chở đến tịnh xá N thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để gặp người tên H (không rõ lai lịch) lấy tiền, P đồng ý. Khi đến khu vực trạm xăng C thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, xe P hết xăng, cả hai vào đổ xăng 30.000 đồng nhưng không có tiền trả nên G thế điện thoại di động tại trạm xăng rồi cả hai tiếp tục đi. Đi được một đoạn, G nhớ số điện thoại của H được lưu trên điện thoại di động đã thế ở trạm xăng nên cùng P quay lại lấy điện thoại di động và để P ở lại trạm xăng làm tin. G điều khiển xe của anh P sang Campuchia bán cho người đàn ông không rõ lai lịch được 7.500.000 đồng, đánh bạc thua hết và bỏ trốn. Ngày 30-7-2018, P không thấy G trả xe nên đến báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh giải quyết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 14-8-2018, trên đường về nhà, khi đến khu vực bến “Rồng Giá” thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thấy xe mô tô biển số 70HA-4697 của anh Phạm Văn P đang để tại bến không người

trông giữ nên lén lút lấy xe của anh P điều khiển sang Campuchia cầm cố cho người đàn ông không rõ lai lịch được 1.200.000 đồng, đánh bạc thua hết.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 13-6-2018; số 43 ngày 02-8-2018 và số 50 ngày 31-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số: 70C1-223.33 có giá trị là 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; xe mô tô biển số: 62S1-148.08 có giá trị là 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng; xe mô tô biển số: 70HA-4697 có giá trị là 1.000.000 (một triệu) đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Văn G đã thực hiện phạm tội cụ thể như sau:

- Ngày 06-5-2018 bị cáo Lê Văn G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số: 70C1-223.33 của chị Nguyễn Thị Lệ T, có giá trị 14.000.000 đồng.

- Ngày 14-8-2018 bị cáo Lê Văn G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số: 70HA-4697 của anh Phạm Văn P, có giá trị 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo G đã trộm cắp là 15.000.000 đồng.

- Ngày 27-7-2018 bị cáo Lê Văn G đã thực hiện phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là 01 xe mô tô biển số: 62S1-148.08 của anh Huỳnh Văn P, có giá trị 14.900.000 đồng:

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Văn G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 và Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Văn G là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Văn G là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo G có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo lợi dụng sơ hở của những người bị hại để lén lút, chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, bị cáo đã xem thường pháp luật, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản để thu lợi cho mình. Sử dụng tài sản chiếm đoạt dùng vào mục đích đánh bạc, nhằm thỏa mãn lợi ích cho bản thân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” và theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu sơn trắng đen bạc, có biển số: 70C1-223.33, số máy JA39E0220722, số khung 3906HY220682, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Lệ T xong.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Văn G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Huỳnh Phước Văn 14.000.000 đồng; anh Huỳnh Văn P 14.900.000 đồng, anh Phạm Văn P 1.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn G phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 và Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn G 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo Lê Văn G chấp hành hình phạt tù là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu sơn trắng đen bạc, có biển số: 70C1-223.33, số máy JA39E0220722, số khung 3906HY220682, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Lệ T xong.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Văn G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Huỳnh Phước V 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; anh Huỳnh Văn P 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng, anh Phạm Văn P 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Huỳnh Phước V, anh Huỳnh Văn P và anh Phạm Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Văn G chưa thi hành án xong tất cả các khoản

tiền nêu trên cho anh Huỳnh Phước V, anh Huỳnh Văn P và anh Phạm Văn P, thì hàng tháng Lê Văn G còn phải trả cho anh Huỳnh Phước V, anh Huỳnh Văn P và anh Phạm Văn P số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.495.000 (một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 1.695.000 (một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện B;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

